

Số: /KH-UBND

Phụng Hiệp, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện Phụng Hiệp năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Luật An toàn thông tin mạng ngày 01 tháng 7 năm 2016;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”;

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017;

Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Tỉnh ủy Hậu Giang thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm

2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Hậu Giang về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2021

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, giúp cho người dân và doanh nghiệp giao tiếp với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% UBND cấp xã và các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện sử dụng được phần mềm Quản lý văn bản.

- 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan hành chính cấp huyện và UBND cấp xã hoàn toàn trên phần mềm Quản lý văn bản. (trừ văn bản mật)

- 100% văn bản UBND huyện và trên 90 % văn bản UBND cấp xã phát hành qua phần mềm Quản lý văn bản được ký số.

- 100% cán bộ, công chức cấp huyện và 100% công chức cấp xã, trong huyện sử dụng thư điện tử.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về hạ tầng kỹ thuật

Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tiến hạ tầng đường truyền, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đồng thời đảm bảo cung cấp các thủ tục hành chính, các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức 3 và mức 4 trên các lĩnh vực của các phòng, ban ngành với tính khả dụng cao nhằm tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

Triển khai hệ thống gửi/nhận văn bản trong nội bộ các cơ quan nhà nước và liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã; góp phần cải cách hành chính, giảm các văn bản, giấy tờ không cần thiết; thực hiện tiết kiệm, hiệu quả trong hoạt động quản lý hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức để quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức.

Tăng cường sử dụng triển khai sử dụng chữ ký số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Ứng dụng CNTT trong việc không sử dụng văn bản giấy đối với các cuộc họp của UBND huyện nhằm hạn chế chi phí và thời gian.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Duy trì và cải tiến Cổng thông tin điện tử của huyện để phục vụ người dân tìm kiếm, khai thác thông tin của các cơ quan hành chính trên địa bàn.

Thực hiện tốt hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, trong đó tập trung nâng cao số lượng thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 4.

4. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Kiện toàn và phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo và chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

Xây dựng kịch bản để xử lý các sự cố và quy định về phương án ứng cứu khẩn cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng của tỉnh để đảm bảo ngăn chặn và phòng ngừa các nguy cơ tấn công mạng đối với các cơ quan đảng và nhà nước.

Đầu tư trang bị phần mềm duyệt vi rút bản quyền cho các máy vi tính của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin

Cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính

Bổ trí đủ ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Tập trung quản lý thống nhất, bám sát mục tiêu của kế hoạch và sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực tài chính.

Lựa chọn hình thức phù hợp trong việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, nhằm giảm đầu tư từ ngân sách.

2. Giải pháp triển khai

Tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Giải pháp đảm bảo an ninh thông tin

Sử dụng phần mềm phòng chống Virus cho các máy tính.

Hệ thống giám sát và quản trị hệ thống an ninh thông tin hệ thống giám sát giúp người quản trị phát hiện và ngăn chặn các thâm nhập trái phép kịp thời và đưa ra những giải pháp hỗ trợ tiếp theo.

Thiết lập các cơ chế bảo vệ mạng nội bộ (LAN), an toàn cho thiết bị cá nhân (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh), an toàn cho máy chủ (Server), an toàn khi sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài.

Tăng cường áp dụng các chính sách an toàn bảo mật thông tin đối với người dùng.

V. DANH MỤC DỰ ÁN

STT	(Tên dự án, công việc)	Thời gian thực hiện
1	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện (Đợt 1).	Quý I/ 2020
2	Đầu tư máy scan có tốc độ quét nhanh	Quý II/ 2020
3	Đầu tư mua sắm phần mềm duyệt vi rút bản quyền trang bị cho máy tính các phòng, ban chuyên môn và 15 xã, thị trấn	Quý II/ 2020

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách huyện và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện triển khai phần mềm QLVB, phần mềm dịch vụ công trực tuyến cho các ngành và địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành nhà nước; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các ngành, địa phương, tổng hợp báo cáo Thường trực UBND huyện nắm, chỉ đạo kịp thời.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện cùng các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông và UBND huyện theo quy định (hoặc đột xuất).

4. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện triển khai thực hiện các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin đúng theo quy định.

5. Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và UBND huyện theo quy định.

Đề nghị các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VVT (2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Không Dận

